

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 5 - 2025

V/v: Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lý A Hờ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sanh và ông Nguyễn Đức Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Lý A Đà - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 07/TB-TA ngày 08/05/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lờ A L, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Giàng Thị D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các biên bản ghi lời khai trong quá trình tham gia tố tụng anh L1 A L trình bày:

Anh và chị Giàng Thị D là vợ chồng nhưng không thể chung sống với nhau nên đến năm 2023 đã Ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Về con chung tại Quyết định số: 02/2023/QĐST-HNGĐ, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải đã giao cháu Lờ A C, sinh ngày 10/01/2012 cho anh L1 A L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lờ Thị Minh T, sinh ngày 09/08/2014 cho chị Giàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên anh L cho rằng sau khi ly hôn chị Giàng Thị D thường xuyên đi làm ăn xa ở các khu công nghiệp như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng không trực tiếp chăm lo đến cuộc sống của các con. Đến tháng 9/2024 thì đi lấy chồng người Trung Quốc không rõ địa chỉ cụ thể, thì thoảng mới về nhà. Hiện các con đang ở cùng anh L tại nơi cư trú và tham gia học tập tại trường Trung học và Tiểu học xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái nơi anh L đang công tác. Ngoài ra anh L2 còn cho rằng chị Giàng Thị D đang có nguyện vọng đưa cháu Lò Thị Minh T sang Trung Quốc sinh sống cùng. Do vậy anh L A L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể giao cháu Lò Thị Minh T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không đề nghị chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Giàng Thị D trình bày:

Chị Giàng Thị D thừa nhận đã từng kết hôn với anh L, nhưng do không thể chung sống với nhau nên năm 2023 đã ly hôn và giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như anh L đã trình bày. Nhưng chị D cho rằng mình có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Lò Thị Minh T, chính bản thân anh L cũng không quan tâm, chăm sóc các con nên chị D không nhất trí thay đổi để anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, đề nghị Tòa án giữ nguyên việc nuôi dưỡng con như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Lò Thị Minh T ngày 24/01/2025, cháu T có ghi:

Cháu là con của bố L A L và mẹ Giàng Thị D năm 2023 bố mẹ cháu ly hôn thì cháu được giao ở với mẹ, nay bố cháu đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, cháu cũng nhất trí ở với bố cháu để bố cháu trực tiếp nuôi dưỡng cháu vì mẹ cháu thường hay đi làm xa không có mặt ở nhà.

Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2025 tại UBND xã L thể hiện:

Anh L A và chị Giàng Thị D là vợ chồng nhưng đến năm 2023 thì đã ly hôn và không còn chung sống với nhau, chị D đã chuyển khẩu từ bản Hú T, xã L về nhà ngoại ở bản C, xã L để sinh sống. Trong quá trình chung sống thì có 02 con chung là cháu L1 A C sinh năm 2012 và cháu Lò Thị Minh T sinh năm 2014, sau khi ly hôn thì cháu C ở với bố, cháu T ở với mẹ. Ly hôn được một thời gian thì chị D thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, các con chủ yếu ở với anh L và ông bà nội, ngoại. Hiện cháu T đang chung khẩu với anh L.

Về điều kiện kinh tế hiện anh L đang công tác tại Công an xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái có thu nhập ổn định. Chị D không có việc làm ổn định, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nương và làm thuê.

Tại đơn xác nhận thu nhập cá nhân của Công an xã C thể hiện: Lương tháng 1, 2 và tháng 3 năm 2025 của anh L1 A L là 28.790.000đ/tháng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa cả hai lần mà không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

+ Anh Lờ A có công việc, có thu nhập ổn định; cháu Lờ Thị Minh T cũng có nguyện vọng được ở với bố nếu bố có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lờ A L, giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lờ Thị Minh T, chị D không phải cấp dưỡng.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn cư trú tại bản Cù Dề Sang B, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái và quan hệ pháp luật tranh chấp là đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do đó căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai đến tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy anh Lờ A L hiện đang công tác tại Công an xã C, thu nhập 03 tháng gần nhất (Tháng 1, 2 và 3/2025) là 28.790.000đ/tháng; có nhà cửa, nơi cư trú ổn định; bản thân cháu T hiện đang ở cùng với anh L và tham gia học tập tại địa bàn xã anh L đang công tác. Chị Giàng Thị D hiện không có công việc, thu nhập ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương; cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố nếu bố có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Do vậy để cho cháu T được phát triển về mọi mặt, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu T thì cần giao cháu T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh L1 A Làng không yêu cầu chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Yêu khởi kiện của anh L được chấp nhận nên anh L không phải chịu án phí, còn chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng do chị D là đồng bào dân tộc thiểu số, sống trong vùng đặc biệt

khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn các Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của của nguyên đơn anh Lờ A L.

Giao cho anh L1 A L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lờ Thị Minh Thủy S ngày 09/08/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Giàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Giàng Thị D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Lờ A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Giàng Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Lao Chải;
- Lưu HS

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý A H